

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.



Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

Tên viết tắt: TPS

Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

Điện thoại: 08 37161333

Fax: 08 37160891

Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Bến bãi Vạn tài Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 30/6/2017.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/6/2017 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đại diện doanh nghiệp

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Cà Chương Chin

Số: 36/NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ.UB ngày 21/11/2005 của UBND TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố thành Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường ngày 29/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2016 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, trong đó Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương đầu tư dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương theo tờ trình số 49/TTr-HĐQT ngày 19/12/2016 và thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương theo tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 19/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, trong đó Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”;

Căn cứ Tờ trình số 125/TTr-STP ngày 20/06/2017 của Tổng Giám đốc Công ty về việc trình Phê duyệt dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Nhiệm kỳ III, lần 14 ngày 23 tháng 06 năm 2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1).
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đưa bến xe đạt chuẩn bến xe khách loại 1, nâng cao công suất của bến xe, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và doanh nghiệp vận tải.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Bến xe, mang lại lợi tức nhiều hơn cho chủ đầu tư đồng thời cải thiện thu nhập cho người lao động.

Bảng 1 – Ước thu chi của dự án qua các năm (triệu đồng)

TT	KHOẢN MỤC		2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027
	Năm hoạt động của dự án (n)		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vốn đầu tư	37.012										
2	Chi phí của dự án qua các năm (C)		18.791	19.978	21.260	23.370	24.138	25.152	26.216	26.764	27.937	29.169
3	Doanh thu của dự án qua các năm (B)		25.752	30.207	35.433	41.563	48.753	49.729	50.723	51.738	52.772	53.828
4	Lợi nhuận thuần		6.961	10.229	14.173	18.193	24.615	24.577	24.507	24.974	24.835	24.659

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Nội dung và Quy mô xây dựng công trình: thể hiện qua bộ bản vẽ kiến trúc do Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Đại học Giao thông Vận tải lập, bao gồm các hạng mục công trình:

- Công vào.
- Nhà điều hành bên xe kết hợp nhà để xe gắn máy.
- Khu dịch vụ công cộng.
- Khu bảo dưỡng xe + kho hàng.
- Nhà vệ sinh công cộng.
- Lối đi bộ có mái che.
- Khu xử lý nước thải.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Đại học Giao thông Vận tải.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KTS.Nguyễn Tiến Trung, chứng chỉ hành nghề thiết kế kiến trúc, thiết kế quy hoạch, số KTS-08-02419 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/06/2013.

7. Địa Điểm xây dựng: Quốc Lộ 22, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TPHCM.

8. Diện tích sử dụng đất: 17.009,2 m².

9. Loại, cấp công trình (ghi loại và cấp của công trình chính thuộc dự án): Công trình công cộng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và Thiết kế bản vẽ thi công).

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

a) Cổng rào: dài 34,35m; cao 6,0m; móng bằng bê tông cốt thép, khung, dầm thép, cột thép kết hợp xây gạch, mái lợp tấm hợp kim nhôm (alu).

b) Nhà điều hành bến xe kết hợp nhà để xe gắn máy:

- Tầng cao công trình: 6 tầng (01 trệt + 05 lầu);
- Chiều cao công trình từ nền sân tới đỉnh mái: 17,9m;
- Diện tích xây dựng (trệt): 539,7m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.240,9m²; cụ thể như sau:
 - + Tầng 1 ÷ 3: 539,7m²/tầng x 3 = 1.619,1m²;
 - + Tầng 4 ÷ 6: 540,6m²/tầng x 3 = 1.621,8m².

- Phương án thiết kế: móng bằng bê tông cốt thép, khung thép với cột dầm thép, sàn gắn xà gồ, gác tôn đồ bê tông, mái lợp tôn.

c) Lối đi bộ có mái che:

- Lối đi bộ có mái che 1: diện tích 816,8m²; 01 tầng; cao 5,9m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn nhựa (poly).

- Lối đi bộ có mái che 2: diện tích 165,3m²; 01 tầng; cao 6,05m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn nhựa (poly).

- Lối đi bộ có mái che 3: diện tích 74,8m²; 01 tầng; cao 3,12m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn nhựa (poly).

d) Khu dịch vụ công cộng

- Khu dịch vụ công cộng 1: diện tích 818,8m²; 01 tầng; cao 6m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

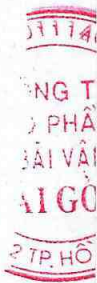
- Khu dịch vụ công cộng 2: diện tích 122,5m²; 01 tầng; cao 4,2m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

e) Khu bảo dưỡng xe + kho hàng:

- Tầng cao công trình: 01 tầng;
- Chiều cao công trình (từ nền sân tới đỉnh mái): 8,3m;
- Diện tích xây dựng: 470m²;
- Phương án thiết kế: móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

f) Nhà vệ sinh công cộng:

- Nhà vệ sinh công cộng 1: diện tích 95m²; 01 tầng; cao 4,2m; móng bê



tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

– Nhà vệ sinh công cộng 2: diện tích 52,5m²; 01 tầng; cao 4,2m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

– Nhà vệ sinh công cộng 3: diện tích 59,1m²; 01 tầng; cao 4,55m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

g) Khu xử lý nước thải: diện tích 70,4m²; 01 tầng; cao 4,2m; móng bê tông cốt thép, khung cột dầm thép, mái lợp tôn.

12. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức: 37.011.891.559 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị: 28.098.697.900 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 697.103.151 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.418.001.928 đồng.
- Chi phí khác: 1.618.532.864 đồng.
- Chi phí dự phòng: 4.179.555.716 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và nguồn tăng vốn điều lệ.

14. Đánh giá hiệu quả dự án (theo phương án sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn tăng vốn điều lệ):

- Thời gian vòng đời của dự án: 10 năm.
- Năm bắt đầu vận hành dự án: năm 2018.
- Thời gian thu hồi vốn: 3,6 năm
- Thời gian kinh doanh bắt đầu có lãi: 1 năm.
- Tỷ số (B/C) thu chi của dự án (BCR): 1,81 >1
- Doanh thu bình quân 1 năm: 44.050 triệu đồng.
- Chi phí bình quân 1 năm: 24.277 triệu đồng.
- Cộng dồn dòng tiền chiết khấu: NPV = 70.542 triệu đồng > 0.
- Với tỷ suất chiết khấu tính toán qua các năm $r = 10,5 \%$.

⇒ **IRR = 39,16 % > r. → Dự án hiệu quả về mặt tài chính.**

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: 2017-2018.

17. Thời hạn sử dụng công trình: 10 năm.

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tại các cuộc họp hàng quý của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện dự án cho đến khi hoàn thành dự án.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao cho Ban Tổng Giám đốc, các phòng, đơn vị và các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Tổng Công ty Samco (đề b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng BKS Cty;
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT (1b).L.15.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Linh

